

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21-01-2022  
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Cường**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Văn Vượng**.

2. Ông **Ma Quốc Thế**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110b/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Lò Thị H** – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ C, phường T1, thị xã L, tỉnh Yên Bái.

Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh **Bùi Duy T** – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay vắng mặt không có lý do (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn trình bày: Chị H và anh T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thị xã L, tỉnh Yên Bái. Sau khi về chung sống với nhau, chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình chị H và anh T có nhiều điều bất đồng trong lối sống và chuyện làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Từ sau khi ly thân với nhau, chị H đã chuyển về sinh

sống tại nhà ông, bà ngoại (Địa chỉ: Tổ C, phường T1, thị xã L, tỉnh Yên Bái). Chị H xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh T để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung.

- Cháu Bùi Tường V – Sinh ngày: 24/6/2014.

- Cháu Bùi Tiêu O – Sinh ngày: 17/01/2019.

Hiện tại, cháu V và cháu O đang ở cùng với chị H. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và cháu O đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh Bùi Duy T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, anh Bùi Duy T là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Mâu thuẫn gia đình chị H và anh T là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế trong gia đình. Chị H đã chuyển về sinh sống tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì anh Bùi Duy T (Anh T đã được triệu tập hợp lệ). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

#### **Tại phiên tòa ngày hôm nay:**

Chị Lò Thị H vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố Đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai của đương sự và Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Lò Thị H với nội dung: Chị Lò Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những vấn đề đã trình bày tại Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Duy T vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Bùi Tường V – Sinh ngày: 24/6/2014 và cháu Bùi Tiêu O – Sinh ngày: 17/01/2019 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V và cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/01/2022. Anh Bùi Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Duy T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.**

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Lò Thị H khởi kiện anh Bùi Duy T về việc xin ly hôn và giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Bùi Duy T có ĐKKTT tại xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái nên đây là hôn nhân hợp pháp. nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng chị H và anh T có nhiều quan điểm bất đồng về lối sống và trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng chị H và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Tòa án nhận thấy, về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn trầm trọng, đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp.

**[3] Về con chung:** Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung.

- Cháu Bùi Tường V – Sinh ngày: 24/6/2014.

- Cháu Bùi Tiểu O – Sinh ngày: 17/01/2019.

Hiện tại, cháu Bùi Tường V và cháu Bùi Tiểu O đang ở với chị Lò Thị H. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và cháu O đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án nhận thấy: Cháu Bùi Tường V và cháu Bùi Tiểu O đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Anh Bùi Duy T đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo đến con cái nên không thể đảm bảo được cuộc sống của cháu V và cháu O. Chị H có nơi cư trú rõ ràng; hiện tại, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu V và cháu O. Cháu Bùi Tường V có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ là chị Lò Thị H. Nguyện vọng của cháu V cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H. Do đó, có thể xác định được anh Bùi Duy T không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chị Lò Thị H có đủ điều kiện để đảm bảo cho cuộc sống của con chung.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lò Thị H về việc nuôi con chung. Giao cháu Bùi Tường V – Sinh ngày: 24/6/2014 và cháu Bùi Tiểu O – Sinh ngày: 17/01/2019 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V và cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/01/2022.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị H không yêu cầu anh Bùi Duy T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Anh Bùi Duy T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[4] Về tài sản, công nợ:** Chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị Lò Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[6] Quyền kháng cáo:** Chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Áp dụng:**

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của chị Lò Thị H đối với anh Bùi Duy T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Bùi Tường V – Sinh ngày: 24/6/2014 và cháu Bùi Tiểu O – Sinh ngày: 17/01/2019 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V và cháu O trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 21/01/2022. Anh Bùi Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Duy T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001779 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Chị Lò Thị H đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo:

Chị Lò Thị H và anh Bùi Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Cường**